

Số: 13 /TB-HĐXT

Đông Giang, ngày 02 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

Về danh sách thí sinh đủ điều kiện và triệu tập thí sinh tham dự xét tuyển viên chức tại Trung tâm Y tế khu vực Đông Giang năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 54/KH-TTYTKVĐG ngày 21 tháng 04 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Đông Giang về việc xét tuyển viên chức của Trung tâm Y tế khu vực Đông Giang năm 2026,

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-TTYT ngày 25 tháng 05 năm 2026 về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2026;

Căn cứ Biên bản họp ngày 28 tháng 05 năm 2026 của Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2026 về việc họp thông qua kết quả vòng 1 xét xét tuyển y tế năm 2026;

Hội đồng xét tuyển viên chức Trung tâm Y tế khu vực Đông Giang năm 2026 thông báo một số nội dung sau:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng hai kỳ xét tuyển viên chức trung tâm y tế khu vực Đông Giang năm 2026.

Tổng thí sinh nộp phiếu đăng ký dự tuyển: 14 thí sinh đồng đó

- Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự vòng 2: 13 thí sinh (phụ lục 1 đính kèm)
- Danh sách không đủ điều kiện vòng 2: 01 thí sinh (phụ lục 2 đính kèm)

2. Phổ biến nội quy đối với thí sinh

Đơn vị đính kèm nội quy quy định đối với thí sinh tham gia xét tuyển viên chức tại trung tâm y tế khu vực Đông Giang năm 2026, (Phụ lục 3). Thí sinh có trách nhiệm nghiên cứu, nắm rõ và thực hiện đúng các quy định khi tham gia vấn đáp.

3. Hình thức, thời gian, địa điểm tổ chức vòng 2

a) Hình thức: Vấn đáp - Thang điểm 100

b) Về thời gian, địa điểm tổ chức vấn đáp

- Thời gian, ngày 16 tháng 6 năm 2026
- Buổi sáng bắt đầu lúc 7 giờ, 30 phút
- Buổi chiều lúc 13 giờ 15 phút
- Địa điểm: Hội trường Trung tâm Y tế khu vực Đông Giang, số 121 Võ Chí Công, thôn Tà Vạc, xã Đông Giang, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian vấn đáp của mỗi thí sinh là 30 phút, thí sinh dự thi có không quá 15 phút để chuẩn bị, không tính vào thời gian thi;



- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2 bằng hình thức
vấn đáp

e) Nội dung vấn đáp

- Phần 1: Kiến thức chung (50 điểm);
- Phần 2: kiến thức chuyên môn nghiệp vụ (50 điểm)

**4. Danh sách, số báo danh và lịch kiểm tra sát hạch cụ thể của thí sinh
tham dự vòng 2**

- Danh sách cụ thể tại (Phụ lục 4 đính kèm);
- Các thí sinh căn cứ vào số báo danh, thời gian đợi thi của mình để sắp xếp
thời gian tham gia.

Lưu ý:

- Thí sinh phải có mặt trước giờ sát hạch 30 phút
- Khi tham gia dự kiểm tra sát hạch yêu cầu các thí sinh mang theo Căn cước
công dân để đối chiếu;

Trên đây là Thông báo của Hội đồng xét tuyển viên chức trung tâm y tế khu
vực Đông Giang năm 2026 thông báo đến các ban giúp việc và các thí sinh dự
tuyển được biết, thực hiện tại Trung tâm Y tế khu vực Đông Giang năm 2026./.

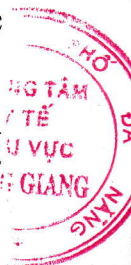
Nơi nhận:

- Thí sinh thi tuyển
- Hội đồng xét tuyển;
- Các ban giúp việc
- ban giám sát
- Website Trung tâm;
- Lưu: VT, HĐXT.

**CT HĐ XÉT TUYỂN
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Công anh

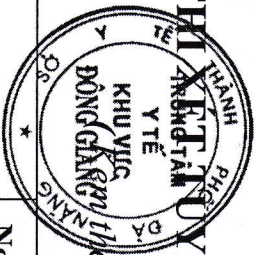


TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC ĐÔNG GIANG
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

Phụ lục I
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN VÀO VÒNG 2

KỶ THỊ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TẠI TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC ĐÔNG GIANG NĂM 2026



theo thông báo số: 13.../TB-TTYT ngày tháng 6... năm.....2026, của HDXT VC năm 2026)

Stt	TT/vị trí tuyển dụng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ đào tạo			Chứng chỉ liên quan vị trí tuyển dụng	Đổi tương ưu tiên	Gh chú
			Nam	Nữ			Chuyên ngành	Tin học	Ngoại ngữ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1	2	3
VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC ĐƯỢC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN GIAO: 10 VỊ TRÍ												
1	Vị trí tuyển dụng từ nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị: 10 vị trí											
1	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh											
	Vị trí: Kỹ thuật y hạng III: 01 thí sinh											
1	1	Alăng Thị Tường		02/01/2001	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm và CDHA	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học	- Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	- Tiếng anh trình độ B1	- Giấy phép Hành nghề KBC	Không	
2	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế											
	Vị trí: Dược hạng III: 01 thí sinh:											
					01 chỉ tiêu							

Stt	TT/ vị trí tuyển dụng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ đào tạo			Chứng chỉ liên quan vị trí tuyển dụng	Đôi tương ưu tiên	Gh chú
			Nam	Nữ			Chuyên ngành	Tin học	Ngoại ngữ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1	2	3
2	1	Coor ĐHai			Dược hạng III	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	Đại học. Dược sĩ ngành dược học	- Tin học Ứng dụng trình độ B	- Tiếng anh trình độ C		Không	
3	Khoa Khám bệnh – Hồi sức cấp cứu- và chống độc											
Vị trí: Điều dưỡng hạng IV: 05 thí sinh						02 chỉ tiêu						
3	1	Ngô Thị Tăng			Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám bệnh – Hồi sức cấp cứu- và chống độc	Cao đẳng Điều dưỡng	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng anh trình độ B	Chứng chỉ hành nghề KCB	Không	
4	2	Alăng Việt	05/06/1990		Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám bệnh – Hồi sức cấp cứu- và chống độc	Cao đẳng Điều dưỡng	Tin học Ứng dụng trình độ B	Tiếng anh trình độ B	Giấy phép Hành nghề KBC	Không	
5	3	Arát Thị Nhi			Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám bệnh – Hồi sức cấp cứu- và chống độc	Cao đẳng Điều dưỡng	Tin học Ứng dụng trình độ B	Tiếng anh trình độ B		Không	
6	4	Alăng Thị Nương			Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám bệnh – Hồi sức cấp cứu- và chống độc	Cao đẳng Điều dưỡng	Tin học Ứng dụng trình độ B	Tiếng anh trình độ B		Không	

Stt	TT/vị trí tuyển dụng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ đào tạo			Chứng chỉ liên quan vị trí tuyển dụng	Đổi tương ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên ngành	Tin học	Ngoại ngữ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1	2	3
7	5	PolLoong Thị Mi Na			Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám bệnh – Hồi sức cấp cứu- và chống độc	Cao đẳng Điều dưỡng	Tin học Ứng dụng trình độ B	Không		Không	
4	Khoa Nội –Nhi-Truyền nhiệm và Điều dưỡng											
Vị trí: Điều dưỡng hạng IV: 05 thí sinh					02 chỉ tiêu							
8	1	Nguyễn Thị Hằng		20/07/1993	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội – Nhi-Truyền nhiệm và Điều dưỡng	Cao đẳng Điều dưỡng	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	- Tiếng anh trình độ B	Chứng chỉ hành nghề KCB	Không	
9	2	Hồih Thị Vân		07/01/2003	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội – Nhi-Truyền nhiệm và Điều dưỡng	Cao đẳng Điều dưỡng	Tin học Ứng dụng trình độ B	Không	Giấy phép hành nghề KBC	Không	
10	3	Alăng Thị Triệu		08/10/1994	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội – Nhi-Truyền nhiệm và Điều dưỡng	Cao đẳng Điều dưỡng	Tin học Ứng dụng trình độ B	- Tiếng anh trình độ B		Không	
11	4	Arát Bay	12/05/1990		Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội – Nhi-Truyền nhiệm và Điều dưỡng	Cao đẳng Điều dưỡng	Tin học Ứng dụng trình độ B	Tiếng anh trình độ B		Không	
12	5	Arát Thị Kua		20/07/1994	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội – Nhi-Truyền nhiệm và Điều dưỡng	Cao đẳng Điều dưỡng	- Tin học Ứng dụng trình độ B	- Tiếng anh trình độ B		Không	

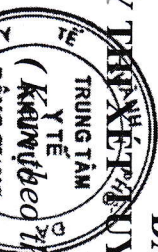
Stt	TT/ vị trí tuyển dụng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ đào tạo			Chứng chỉ liên quan vị trí tuyển dụng	Đổi tương ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên ngành	Tin học	Ngoại ngữ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1	2	3
						nhiệm và Điều dưỡng						
5	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng											
	Vị trí: Công nghệ thông tin hạng IV: 01 thí sinh											
					01 chỉ tiêu							
13	1	Phan Văn Hôn	13/06/1995		Công nghệ thông tin hạng IV	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng	Cao đẳng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	Tiếng anh trình độ B		Không	
6	Khoa Y học cổ truyền –Phụ hồi chức năng											
	Vị trí: Kỹ thuật y hạng IV: 00 thí sinh											
					01 chỉ tiêu							
6	Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản - Phẫu thuật- Gây mê hồi sức -Mắt - TMMH - RHM -Kiểm soát nhiễm khuẩn											
	Vị trí: Hộ sinh hạng IV: 00 thí sinh											
					02 chỉ tiêu							

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC ĐÔNG GIANG
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

Phụ lục II
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN VÀO VÒNG 2

KỶ THỬ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TẠI TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC ĐÔNG GIANG NĂM 2026



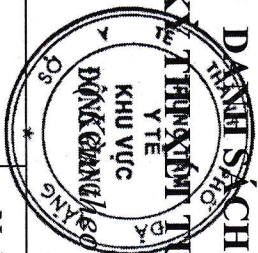
Thông báo số: 13.../TB-TTYT ngày tháng 6... năm.....2026, của HDXT VC năm 2026)

Stt	TT/ vị trí tuyển dụng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ đào tạo			Chứng chỉ liên quan vị trí tuyển dụng	Đổi tương ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên ngành	Tin học	Ngoại ngữ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1	2	3
VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC ĐƯỢC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN GIAO												
1	Vị trí tuyển dụng từ nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị											
1	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế											
Vị trí: Dược hạng III												
1	1	Alăng Thị Chép		17/03/1991	Dược hạng III	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ	Tin học Ứng dụng trình độ A	Tiếng anh trình độ C			Không đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ t học

Phụ lục III
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH & LỊCH KIỂM TRA SÁT HẠCH CỦA THÍ SINH TẠI VÒNG 2

KẾ HOẠCH TUYỂN VIÊN CHỨC TẠI TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC ĐÔNG GIANG NĂM 2026



Thông báo số: 13.../TB-TTYYT ngày 16 tháng 6... năm 2026, của HDXT VC năm 2026

Stt	TT/ vị trí tuyển dụng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ đào tạo			Chứng chỉ liên quan vị trí tuyển dụng	Đổi tương ưu tiên	Gh chú
			Nam	Nữ			Chuyên ngành	Tin học	Ngoại ngữ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I THỜI GIAN VÀN ĐÁP BUỔI SÁNG THỨ BA-NGÀY 16/06/2026												
Vị trí: Điều dưỡng IV: Khoa Khám bệnh – Hồi sức cấp cứu- và chống độc: 05 thí sinh - 02 chỉ tiêu												
Vị trí: Điều dưỡng IV: Khoa Nội -Nhi-Truyền nhiễm và Điều dưỡng: 05 thí sinh; 02 chỉ tiêu												
1	1	Alăng Thị Nương		22/02/1995	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám bệnh – Hồi sức cấp cứu- và chống độc	Cao đẳng Điều dưỡng	Tin học Ứng dụng trình độ B	Tiếng anh trình độ B		Không	
2	2	Alăng Thị Triệu		08/10/1994	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội – Nhi-Truyền nhiễm và Điều dưỡng	Cao đẳng Điều dưỡng	Tin học Ứng dụng trình độ B	Tiếng anh trình độ B		Không	
3	3	Alăng Việt		05/06/1990	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh – Hồi	Cao đẳng Điều	Tin học Ứng dụng	Tiếng anh trình	Giấy phép Hành nghề	Không	

Stt	TT/vị trí tuyển dụng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ đào tạo			Chứng chỉ liên quan vị trí tuyển dụng	Đổi tương ưu tiên	Gh chú
			Nam	Nữ			Chuyên ngành	Tin học	Ngoại ngữ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					hạng IV	sức cấp cứu- và chống độc	đường	trình độ B	độ B	KBC		
4	4	Arát Bay	12/05/1990		Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội- Nhi-Truyền nhiễm và Điều dưỡng	Cao đẳng Điều dưỡng	Tin học Ứng dụng trình độ B	Tiếng anh trình độ B		Không	
5	5	Arát Thi Kua		20/07/1994	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội- Nhi-Truyền nhiễm và Điều dưỡng	Cao đẳng Điều dưỡng	Tin học Ứng dụng trình độ B	Tiếng anh trình độ B		Không	
6	6	Arát Thi Nhi		28/12/1994	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám bệnh – Hồi sức cấp cứu- và chống độc	Cao đẳng Điều dưỡng	Tin học Ứng dụng trình độ B	Tiếng anh trình độ B		Không	
7	7	Hòih Thi Vân		07/01/2003	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội- Nhi-Truyền nhiễm và Điều dưỡng	Cao đẳng Điều dưỡng	Tin học Ứng dụng trình độ B	Không	Giấy phép Hành nghề KBC	Không	
II THỜI GIAN VẤN ĐÁP BUỔI CHIỀU THỨ BA-NGÀY 16/06/2026												
Vị trí: Điều dưỡng hạng IV: Khoa Khám bệnh – Hồi sức cấp cứu- và chống độc: 05 thí sinh - 02 chỉ tiêu												

Stt	TT/vị trí tuyển dụng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ đào tạo			Chứng chỉ liên quan vị trí tuyển dụng	Đổi tương ưu tiên	Gh
			Nam	Nữ			Chuyên ngành	Tin học	Ngoại ngữ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Vị trí: Điều dưỡng hàng IV: Khoa Nội – Nhi-Truyền nhiệm và Điều dưỡng: 05 thí sinh; 02 chỉ tiêu												
8	8	Ngô Thị Tằng		02/06/1988	Điều dưỡng hàng IV	Khoa Khám bệnh – Hồi sức cấp cứu- và chống độc	Cao đẳng Điều dưỡng	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng anh trình độ B	Chứng chỉ hành nghề KCB	Không	
9	9	Nguyễn Thị Hằng		20/07/1993	Điều dưỡng hàng IV	Khoa Nội – Nhi-Truyền nhiệm và Điều dưỡng	Cao đẳng Điều dưỡng	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng anh trình độ B	Chứng chỉ hành nghề KCB	Không	
10	10	Poloong Thị Mi Na		21/12/2003	Điều dưỡng hàng IV	Khoa Khám bệnh – Hồi sức cấp cứu- và chống độc	Cao đẳng Điều dưỡng	- Tin học Ứng dụng trình độ B	Không		Không	
Vị trí: Kỹ thuật y hàng III: Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh: 01 thí sinh; 01 chỉ tiêu												
11	1	Alăng Thị Tường		02/01/2001	Kỹ thuật y hàng III	Khoa Xét nghiệm và CDHA	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng anh trình độ B1	Giấy phép Hành nghề KBC	Không	

Phụ lục IV

**SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC
ĐÔNG GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NỘI QUY

**QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI THÍ SINH THAM GIA XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
TẠI TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC ĐÔNG GIANG 2026**

(Kèm theo thông báo số: 1.3./TB-TTYT ngày tháng 02 năm 06.2026, của HĐXT VC năm 2026)

Căn cứ Thông tư 001/2025/TT-BNV ngày 17/03/2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội vụ quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xts thăng hạng công chức, viên chức;

Điều 1. Quy định đối với thí sinh

1. Quy định đối với thí sinh một phải có mặt tại phòng kiểm tra sát hạch đúng giờ quy định vào lúc 7 giờ 30 phút sáng ngày 16 /06/ 2016 tại Hội trường Trung tâm Y tế khu vực Đông Giang, số 121 Võ Chí Công, thôn Tà Vạc, xã Đông Giang, thành phố Đà Nẵng;

2. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự

3. Xuất trình thẻ căn cước công dân hoặc một trong các giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có ảnh, thông tin cá nhân để Hội đồng xét tuyển thu hút và các thành viên Ban kiểm tra sát hạch đối chiếu trước khi vào phòng vấn đáp;

4. Ngồi đúng chỗ theo hướng dẫn của ban kiểm soát sát hạch, để Căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác lên trên bàn để Hội đồng xét tuyển thu hút và các thành viên Ban kiểm tra sát hạch kiểm tra;

5. Chỉ được mang vào phòng kiểm tra sát hạch bút viết, thước kẻ, không được mang vào phòng kiểm tra sát hạch điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu phát, truyền tin, phương tiện giao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu liên quan đến nội dung thi vấn đáp;

6. Chỉ được sử dụng giấy nháp do Ban kiểm tra, sát hạch phát;

7. Không được trao đổi với các người khác dưới mọi hình thức trong thời gian tham gia kiểm tra sát hạch. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến các câu hỏi, vấn đáp ra ngoài phòng kiểm tra sát hạch hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng kiểm tra sát hạch. Đảm bảo thời gian trả lời vấn đáp theo quy định. Khi gọi đến tên mình mời lên trả lời cho Giám khảo và chỉ khi được phép của Ban giám khảo, thí sinh mời ra khỏi phòng, đồng thời nộp lại đề vấn đáp và giấy nháp cho Thư ký ban kiểm tra sát hạch;

8. Trên giấy nháp chỉ được viết bằng một loại mực màu xanh, không được sử dụng các loại mực khác, mực nhũ, mực phản quang, bút chì để làm bài viết;

9. Tuân thủ mọi hướng dẫn của các thành viên Ban kiểm tra sát hạch, giữ trật tự, không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng thi;

10. Nếu cần hỏi gì, phải hỏi công khai Giám khảo và các thành viên Ban kiểm tra sát hạch;

11. Nếu thí sinh có đau ốm bất thường thì phải báo cho các thành viên ban kiểm tra sát hạch và các thành viên Ban kiểm tra sát hạch phải báo ngay cho Trưởng ban Ban kiểm tra sát hạch xem xét, giải quyết;

12. Khi kiểm tra, sát hạch tuyên bố hết thời gian vấn đáp, thí sinh phải ký vào danh sách xác nhận vấn đáp, nộp lại giấy nháp và đề vấn đáp;

13. Thí sinh dự thi có quyền tố giác người vi phạm nội quy, quy chế với Trưởng Ban kiểm tra sát hạch, thành viên Hội đồng kiểm tra Ban sát hạch.

Điều 2. Xử lý vi phạm đối với các thí sinh dự thi

1. Các hình thức xử lý vi phạm đối với các thí sinh vi phạm nội quy, quy chế thi.

- a) Khiển trách
- b) Cảnh cáo
- c) Đình Chỉ thi
- d) Hủy kết quả thi

SH
KUNG
Y
KH
ĐON
OS

2. Áp dụng hình thức khiển phạt đối với thí sinh vi phạm thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Cố ý ngồi không đúng chỗ theo hướng dẫn của Ban kiểm tra sát hạch sau khi đã bị nhắc nhở lần đầu;

b) Trao đổi với các thí sinh khác và đã nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành hoặc vẫn tái phạm.

3. Áp dụng hình thức cảnh cáo đối với thí sinh vi phạm thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đã bị xử lý hình thức khiển trách theo quy định tại khoản hai điều này mà tái phạm

b) Trao đổi giấy nháp với thí sinh khác.

c) Sử dụng tài liệu trái quy định, mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác trong phòng vấn đáp, (trừ trường hợp có quy định khác);

4. Áp dụng hình thức thi đối với thí sinh vi phạm thuộc một trong các trường hợp sau

a) Đã bị xử lý bằng hình thức cảnh cáo theo quy định tại khoản 3 điều này mà tái phạm;

b) Sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu phát, truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác trong các phòng vấn đáp, (trừ trường hợp có quy định khác);

c) Gây mất an toàn trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi. Thí sinh bị đình chỉ thi bài thi nào sẽ bị hủy kết quả bài thi đó và không được tiếp tục dự thi các bài thi tiếp theo (nếu có);

5. Áp dụng hình thức hủy kết quả thi đối với thí sinh vi phạm thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Viết, vẽ vào tờ giấy nháp những nội dung không liên quan đến nội dung bài thi;

b) Có một trong các hành vi: Đánh tráo bài làm, làm hộ bài của thí sinh khác, để thí sinh khác làm hộ bài thi, thi hộ;

c) Bị đình chỉ theo quy định tại khoản 4 điều này

6. Trình tự xử lý

a) Ban kiểm tra sát hạch lập biên bản về hành vi vi phạm của thí sinh tại phòng thi. Người lập biên bản và thí sinh vi phạm cùng phải ký vào biên bản sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi

Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì ban kiểm tra sát hạch mời hai thí sinh bên cạnh ký xác nhận sự việc. Trường hợp có một trong hai thí sinh hoặc cả hai thí sinh được mời ký xác nhận sự việc không ký và biên bản thì vẫn lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi;

b) Đối với hình thức khiển trách cảnh cáo: Ban kiểm tra sát hạch công bố công khai tại phòng vấn đáp báo cáo trưởng ban kiểm tra sát hạch để báo cáo chủ tịch hội đồng;

c) Đối với hình thức Đình chỉ thi:

Ban kiểm tra sát hạch tiến hành lập biên bản tại phòng thi, báo cáo ngay trưởng ban kiểm tra sát hạch để kịp thời báo cáo chủ tịch hội đồng xem xét, quyết định đình chỉ thi ngay trong thời gian vấn đáp đối với thí sinh vi phạm;

Đại diện hội đồng hoặc trưởng ban kiểm tra sát hạch công bố công khai tại phòng thi;

d) Đối với hình thức hủy kết quả thi: Chủ tịch hội đồng thi báo cáo giám đốc trước khi quyết định hủy bỏ kết quả thi của thí sinh;

7. Các quy định liên quan đến xử lý thí sinh vi phạm

a) Kết quả thi.

- Thí sinh bị khiển trách trong kỳ thi vấn đáp sẽ bị trừ 25 % tổng số điểm đạt được của bài thi vấn đáp;

- Thí sinh bị cảnh cáo trong bài thi vấn đáp sẽ bị trừ 50 % tổng số câu trả lời đúng hoặc 50 % tổng số điểm đạt được của bài vấn đáp;

Khi tổng hợp kết quả, căn cứ biên bản xử lý vi phạm do Trường ban kiểm tra sát hạch, Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định việc trừ số điểm

b) Trường hợp thí sinh gây mất an toàn trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi thi ngoài việc bị đình chỉ, hủy kết quả thi, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc pháp luật hình sự./.